

THỜI KHÓA BIỂU
THỰC HIỆN TỪ NGÀY 27/11/2023

THỨ	BUỔI	TIẾT	6A1	6A2	6A3	6A4	7B1	7B2	7B3	8C1	8C2	8C3	9D1	9D2	9D3		
2	S	1	HDTN - Hùng	HDTN - Lam	HDTN - Vân	HDTN - L.Anh	HDTN - Hương	HDTN - Q.Anh	HDTN - Hoa	HDTN - Hiền	HDTN - Hiền	HDTN - Thủy	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ		
		2	KHTN - L.Anh	GDDP - Tuyết	Tin - Hiếu	T.Anh - Mai	T.Anh - Chín	Vân - Q.Anh	Vân - Thúy	Địa - Ngọc	Toán - Hiền	TD - T.Anh	Sinh - C.Giang	CNghệ - Hùng	Toán - Trang		
		3	Tin - Hiếu	Vân - Liễu	Vân - Ngát	KHTN - Thủy	CNghệ - C.Giang	TD - T.Anh	KHTN - L.Anh	Vân - Liên	KHTN - Trang	T.Anh - Chín	T.Anh - Mai	TC - T.Phương	Địa - Ngọc		
		4	TD - C.Giang	T.Anh - Mai	Vân - Ngát	Tin - Dương	Toán - Trang	KHTN - L.Anh	MT - Hùng	TD - T.Anh	Vân - Liên	Địa - Ngọc	TD - Hiếu	TC - T.Phương	ÂN - V.Phương		
		5	GDDP - Tuyết	T.Anh - Mai	GDCD - Chín	Vân - Liên	Tin - Dương	MT - Hùng	Sử - Thúy	Toán - T.Phương	T.Anh - Hiền	ÂN - V.Phương	Lý - Hiếu	Toán - Trang	Vân - Liễu		
	C	1	Vân - Ngát	Toán - Hiền	KHTN - Vân	HDTN - L.Anh	Địa - Ngọc	Vân - Q.Anh	HDTN - Hoa	Toán - T.Phương	Sử - Hương	Toán - Hoan	Vân - Thúy	Hoá - Thủy	Vân - Liễu		
		2	KHTN - L.Anh	Vân - Liễu	Sử - Thúy	Địa - Ngọc	Vân - Ngát	T.Anh - Mai	Toán - Hoa	KHTN - Hoan	Toán - Hiền	Vân - Q.Anh	Toán - T.Phương	T.Anh - Chín	Hoá - Vân		
		3												NGLL (Tuần 1,3)	NGLL (Tuần 2,4)	NGLL (Tuần 1,3)	
															GDHN (Tuần 2)	GDHN (Tuần 1)	GDHN (Tuần 2)
3	S	1	KHTN - L.Anh	KHTN - Vân	T.Anh - Hiền	Toán - T.Phương	ÂN - V.Phương	Địa - Ngọc	GDCD - Liên	KHTN - Hoan	TD - T.Anh	Tin - Dương	Vân - Thúy	Lý - Hiếu	Sử - Hương		
		2	Địa - Ngọc	KHTN - Vân	TD - T.Anh	CNghệ - Hoa	Sử - Hương	GDDP - Liên	KHTN - L.Anh	HDTN - Hiền	KHTN - Trang	Toán - Hoan	TD - Hiếu	ÂN - V.Phương	TC - T.Phương		
		3	T.Anh - Hiền	CNghệ - Hoa	Toán - Hoan	TD - T.Anh	HDTN - Hương	Tin - Dương	Vân - Thúy	Vân - Liên	KHTN - Trang	Địa - Ngọc	TC - T.Phương	Hoá - Thủy	TD - Hiếu		
		4	T.Anh - Hiền	Sử - Thúy	ÂN - V.Phương	KHTN - Thủy	KHTN - L.Anh	TD - T.Anh	Toán - Hoa	Toán - T.Phương	Tin - Dương	KHTN - Hoan	Địa - Ngọc	TD - Hiếu	Hoá - Vân		
		5	CNghệ - Hoa	Tin - Hiếu	KHTN - Vân	Sử - Thúy	KHTN - L.Anh	ÂN - V.Phương	GDDP - Liên					Hoá - Thủy	Sử - Hương	Toán - Trang	
	C	1	Toán - Hiền	TD - C.Giang	HDTN - Vân	T.Anh - Mai	Vân - Ngát	Sử - Thúy	T.Anh - Chín	Toán - T.Phương	Địa - Ngọc	Vân - Q.Anh	CNghệ - Hùng	Toán - Trang	Vân - Liễu		
		2	GDCD - Chín	Vân - Liễu	HDTN - Vân	Toán - T.Phương	Vân - Ngát	T.Anh - Mai	CNghệ - C.Giang	MT - Hùng	HDTN - Hiền	GDCD - Q.Anh	Vân - Thúy	Địa - Ngọc	Toán - Trang		
		3												TC - T.Phương	T.Anh - Chín	Sinh - C.Giang	
4		1	Vân - Ngát	Địa - Ngọc	MT - Hùng	ÂN - V.Phương	GDCD - Liên	HDTN - Q.Anh	T.Anh - Chín	Tin - Dương	TD - T.Anh	KHTN - Hoan	Lý - Hiếu	Vân - Liễu	TC - T.Phương		
		2	MT - Hùng	GDCD - Chín	Vân - Ngát	GDDP - Liên	Toán - Trang	Vân - Q.Anh	Tin - Dương	Địa - Ngọc	Toán - Hiền	KHTN - Hoan	T.Anh - Mai	Vân - Liễu	Lý - Hiếu		
		3	Sử - Thúy	KHTN - Vân	T.Anh - Hiền	MT - Hùng	TD - T.Anh	T.Anh - Mai	KHTN - L.Anh	ÂN - V.Phương	Vân - Liên	Toán - Hoan	Sinh - C.Giang	Toán - Trang	Địa - Ngọc		
		4	Toán - Hiền	KHTN - Vân	Địa - Ngọc	KHTN - Thủy	GDDP - Liên	Sử - Thúy	Toán - Hoa	Sử - Hương	CNghệ - Hiếu	T.Anh - Chín	Toán - T.Phương	GDCD - Mai	Sinh - C.Giang		
		5	ÂN - V.Phương	Toán - Hiền	Toán - Hoan	Toán - T.Phương	KHTN - L.Anh	Toán - Hoa	Vân - Thúy	T.Anh - Hiền	MT - Hùng	HDTN - Thủy	Sử - Hương	Lý - Hiếu	T.Anh - Chín		
5		1	T.Anh - Hiền	Toán - Hiền	Địa - Ngọc	T.Anh - Mai	Sử - Hương	Vân - Q.Anh	Sử - Thúy	TD - T.Anh	Vân - Liên	HDTN - Thủy	ÂN - V.Phương	Vân - Liễu	T.Anh - Chín		
		2	Toán - Hiền	Vân - Liễu	Toán - Hoan	Vân - Liên	TD - T.Anh	Toán - Hoa	T.Anh - Chín	T.Anh - Hiền	GDCD - Q.Anh	Sử - Hương	Hoá - Thủy	Địa - Ngọc	GDCD - Mai		
		3	KHTN - L.Anh	T.Anh - Mai	Vân - Ngát	Vân - Liên	T.Anh - Chín	Toán - Hoa	TD - T.Anh	HDTN - Hiền	Toán - Hiền	Toán - Hoan	Vân - Thúy	Toán - Trang	CNghệ - Hùng		
		4	TD - C.Giang	MT - Hùng	KHTN - Vân	TD - T.Anh	Toán - Trang	KHTN - L.Anh	HDTN - Hoa	KHTN - Hoan	Địa - Ngọc	Vân - Q.Anh	Vân - Thúy	T.Anh - Chín	Vân - Liễu		
		5	HDTN - Hùng	ÂN - V.Phương	KHTN - Vân	HDTN - L.Anh	Vân - Ngát	GDCD - Liên	Vân - Thúy	KHTN - Hoan	T.Anh - Hiền	Vân - Q.Anh	Địa - Ngọc	Sinh - C.Giang	Toán - Trang		
6		1	Vân - Ngát	Địa - Ngọc	CNghệ - Hoa	KHTN - Thủy	T.Anh - Chín	HDTN - Q.Anh	KHTN - L.Anh	Vân - Liên	HDTN - Hiền	TD - T.Anh	Toán - T.Phương	TD - Hiếu	Vân - Liễu		
		2	Vân - Ngát	Toán - Hiền	TD - T.Anh	Địa - Ngọc	KHTN - L.Anh	CNghệ - C.Giang	Toán - Hoa	Vân - Liên	KHTN - Trang	CNghệ - Hiếu	Toán - T.Phương	Vân - Liễu	T.Anh - Chín		
		3	Toán - Hiền	TD - C.Giang	GDDP - Q.Anh	Toán - T.Phương	Toán - Trang	Toán - Hoa	Địa - Ngọc	T.Anh - Hiền	ÂN - V.Phương	MT - Hùng	GDCD - Mai	Vân - Liễu	Lý - Hiếu		
		4	Địa - Ngọc	HDTN - Lam	T.Anh - Hiền	GDCD - Chín	MT - Hùng	KHTN - L.Anh	TD - T.Anh	GDCD - Q.Anh	Vân - Liên	KHTN - Hoan	T.Anh - Mai	Sinh - C.Giang	TD - Hiếu		
		5	HDTN - Hùng	HDTN - Lam	Toán - Hoan	Vân - Liên	HDTN - Hương	KHTN - L.Anh	ÂN - V.Phương	CNghệ - Hiếu	T.Anh - Hiền	T.Anh - Chín	SHL - Mai	SHL - Trang	SHL - C.Giang		
7		1															
		2															
		3															
		4															
		5															